

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH2NH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2023

V/v: “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH2NH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

Với tH2nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan và ông Quách Đình Hoàng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân tH2nh phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tH2nh phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Hoài Phương.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Toà án nhân dân tH2nh phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 124/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978;

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Số 01, hẻm 78 đường L, tổ 3, phường Y, tH2nh phố P, tỉnh Gia Lai;

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và ông Lê Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống tôi với ông H không cùng chung quan điểm, vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ những nguyên nhân này mà tình cảm giữa tôi và ông H không còn hạnh phúc, nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và ông H đã thật sự không còn nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống với ông H, chúng tôi có 02 con chung là Lê Văn H, sinh ngày 21/11/1997 và Lê Văn H2, sinh ngày 29/01/2001. Hiện hai con đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập, không phụ thuộc vào cha mẹ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tiền án phí: Bà Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn là ông Lê Văn H, trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (*Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về phiên hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa*) cho ông H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H đã nhận được nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn H chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết và có đơn yêu cầu ly hôn, vì vậy Tòa án thụ lý và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bị đơn cư trú tại thành phố Pleiku nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét thấy, việc bà Th và ông H chung sống với nhau từ năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối, nhưng ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; như vậy quan hệ giữa bà Th với ông H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống giữa bà Th, ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông H là có căn cứ;

Tại tiết 2 khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định:

.... Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định:

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Như vậy quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn H đã vi phạm các quy định của pháp luật về việc đăng ký kết hôn.

Xét yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Văn H là phù hợp với qui định pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Th với ông H có 02 con chung là Lê Văn H, sinh ngày 21/11/1997 và Lê Văn H2, sinh ngày 29/01/2001. Hai con chung đều đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập, không phụ thuộc vào cha mẹ nên bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong phần quyết định.

Về tài sản chung và về nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong phần quyết định.

Về án phí: Tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, bà Th là nguyên đơn nên PH chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 53 và các Điều 9; Điều 14 và Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th.

Bà Nguyễn Thị Th được công nhận không có quan hệ vợ chồng với ông Lê Văn H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th PH chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003194 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi H2nh án dân sự tH2nh phố Pleiku.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng

đạt hợp lệ.

4. Trường hợp Bản án này được thi H2nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi H2nh án dân sự thì người được thi H2nh án dân sự, người pH thi H2nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H2nh án, quyền yêu cầu thi H2nh án, tự nguyện thi H2nh án hoặc bị cưỡng chế thi H2nh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi H2nh án dân sự; thời hiệu thi H2nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H2nh án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- (UBND phường Yên Thế, tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nga

